

Số: /NQ-HĐND

Long Hà, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Long Hà

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KHÓA VII,
KỲ HỌP THỨ 5 (CUỐI NĂM 2025)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã về việc cho ý kiến về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Long Hà;

Xét Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về kế hoạch đầu tư công năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 17/BC-BKTNS ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Long Hà, cụ thể như sau:

1. Nguồn vốn đầu tư công năm 2026.

Tổng kế hoạch năm 2026: 40.520.000.000 đồng, gồm:

- a) Nguồn vốn ngân sách tập trung là 19.414.000.000 đồng.
- b) Nguồn vốn xổ số kiến thiết là 13.106.000.000 đồng.
- c) Nguồn thu sử dụng đất là 8.000.000.000 đồng.

2. Danh mục dự án của xã năm 2026, gồm 11 dự án: Có Kế hoạch chi tiết kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Long Hà Khoá VII, Kỳ họp thứ 5 (cuối năm 2025) thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: 

- Sở Tài chính (b/c);
- TT.HU, TT.HĐND xã;
- UBND, UB.MTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Tổ đại biểu HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng chuyên môn;
- Trung tâm phục vụ HCC;
- Các đơn vị sự nghiệp;
- Đăng Website xã;
- LĐVP;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Lê Anh Nam

Phụ lục

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 NGUỒN NGÂN SÁCH XÃ

(Kèm theo Nghị quyết số 29 /NQ-HDND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Ngành, lĩnh vực	Mã quan hệ ngân sách	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (hoặc Văn bản chấp thuận lập hồ sơ chủ trương đầu tư đối với dự án dự kiến triển khai giai đoạn 2026-2030)/Quyết định duyệt dự án đầu tư								Tổng số ngân sách xã	Trong đó			Tính chất bổ trí vốn (CTHT 2026, CTHT sau 2026, CBDT 2026, KCM 2026)	Ghi chú
				Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định duyệt dự án đầu tư											
				Số/ngày	TMDT	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế dự kiến	Thời gian		Số/ngày	TMDT		NSTT	XSKT	Đất		
				5	6	7	8	9	10	11	12	15	15.1	15.2	15.3	16	17
	TỔNG CỘNG				50,000						50,000	40,520	19,414	13,106	8,000		
I	Phân bổ chi tiết																
II	Dự phòng (dự kiến phân bổ cho dự án theo danh mục khi hoàn thiện thủ tục đầu tư)				50,000						50,000	40,520	19,414	13,106	8,000		
1	Giao thông	Chưa có mã	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường NT.24, đoạn từ thửa đất ông Nguyễn Văn Mạnh đến đường dọc sông Bé		10,000	Thôn 7; thôn Bù Ka 2	Dài 2,1km; Lộ giới 18m; mặt đường 5m láng nhựa				10,000						
2	Giao thông	Chưa có mã	Ủi phóng tuyến và xây dựng các hạng mục phụ trợ đường kết nối 02 Khu công nghiệp Long Tân - Long Hà		6,000	Thôn 8, thôn 7, thôn Long Tân 4	Dài 6km; Lộ giới 24m; mặt đường 7m				6,000						
3	Giao thông	Chưa có mã	Láng nhựa đường kết nối đường Long Tân - Tân Hưng với đường dọc sông Bé		3,000	Thôn Long Tân 4	Dài 0,75km; Mặt đường rộng 6m láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm				3,000						
4	Giao thông	Chưa có mã	Nâng cấp, mở rộng đường qua Trạm Y tế, đoạn giao đường ĐX.03 đến giao đường với ĐT.757 và đoạn nhánh qua khu dân cư kết nối với đường ĐX03.		2,000	Thôn 8, Thôn 9	Dài 870m; Mặt đường BTN C12,5 rộng 5m dày 5cm				2,000						
5	Giao thông	Chưa có mã	Nâng cấp đường liên thôn 5-6, từ đoạn giao với đường ĐT 753B đến đường huyện Long Tân - Phú Riêng		3,000	Thôn Long Tân 6	Dài 0,43km; Lộ giới 23m; mặt đường 7m				3,000						

STT	Ngành, lĩnh vực	Mã quan hệ ngân sách	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (hoặc Văn bản chấp thuận lập hồ sơ chủ trương đầu tư đối với dự án dự kiến triển khai giai đoạn 2026-2030)/Quyết định duyệt dự án đầu tư								Tổng số ngân sách xã	Trong đó			Tính chất bổ tri vốn (CTHT 2026, CTHT sau 2026, CBDT 2026, KCM 2026)	Ghi chú
				Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định duyệt dự án đầu tư											
				Số/ngày	TMDT	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế dự kiến	Thời gian		Số/ngày	TMDT		NSTT	XSKT	Đất		
6	Giao thông	Chưa có mã	Nâng cấp, mở rộng đường NT.12 tiếp nối NT.19 đến ngã ba kết nối với đường NT.13		7,000	Thôn Thanh Long; Thôn Phú Mang 1	Dài 2,4km; Mặt đường BTN C12,5 rộng 5m dày 5cm				7,000						
7	Giáo dục	Chưa có mã	Xây dựng 06 phòng bộ môn Trường THCS Long Tân		6,000	Thôn Long Tân 5	06 phòng bộ môn và thiết bị, sân bê tông				6,000						
8	Giáo dục	Chưa có mã	Xây dựng 06 phòng hành chính và các công trình phụ trợ Trường Tiểu học Long Hà B		6,000	Thôn 1	Phòng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Văn phòng, phòng Hội đồng, phòng y tế, phòng công đoàn, nhà vệ sinh, sân bê tông				6,000						
9	Giáo dục	Chưa có mã	Xây dựng 04 phòng học lâu và các công trình phụ trợ Trường Tiểu học Long Tân		4,000	Thôn Long Tân 1	04 phòng học lâu, nhà vệ sinh chung, sân bê tông				4,000						
10	Văn hóa	Chưa có mã	Xây dựng khuôn viên, mặt bằng phục vụ văn hóa, thể thao thuộc Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã		2,000	Thôn 9	Xây dựng công, hàng rào, đổ đất san lấp, đổ đá dăm+bê tông sân, làm sân khấu, nhà vệ sinh nam-nữ				2,000						
11	Khoa học công nghệ	Chưa có mã	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số		1,000	Toàn xã					1,000						